

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 76/2003/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2003 về quy định và hướng dẫn cụ thể việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục

Ngày 27/6/2003, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 76/2003/NĐ-CP quy định và hướng dẫn cụ thể việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, để thực hiện thống nhất Nghị định nêu trên của Chính phủ, Bộ Công an hướng dẫn chi tiết thi hành một số nội dung cụ thể của Nghị định như sau :

I- ĐỐI TƯỢNG ĐƯA VÀO CƠ SỞ GIÁO DỤC :

1- Việc xác định đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục phải thực hiện theo đúng quy định của khoản 2, điều 25 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, khoản 1, điều 3, Nghị định 76/2003/NĐ-CP ngày 27/6/2003 của Chính phủ về quy định và hướng dẫn cụ thể việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục (sau đây viết tắt là Nghị định số 76) và hướng dẫn tại Thông tư này.

2- Đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục bao gồm những người có một trong các hành vi vi phạm pháp luật sau đây có tính chất thường xuyên, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng không có nơi cư trú nhất định :

a- Xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân, của người nước ngoài.

b- Xâm phạm tài sản của tổ chức, cá nhân trong nước hoặc nước ngoài.

c- Đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hoặc hiện vật.

d- Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

đ- Tổ chức, môi giới mại dâm.

e- Gây rối trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ.

g- Lợi dụng quyền tự do dân chủ, tự do tín ngưỡng để lôi kéo, kích động người khác xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

h- Tổ chức cưỡng ép, lôi kéo, dụ dỗ người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép.

i- Các hành vi khác vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn xã hội.

3- Để bảo đảm đưa người vào cơ sở giáo dục đúng quy định, tránh oan, sai, đồng thời không để lọt đối tượng, trong quá trình xem xét, lập hồ sơ, cần chú ý : hành vi vi phạm đó phải chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và phải có tính chất thường xuyên. Các trường hợp sau đây được coi là vi phạm có tính chất thường xuyên :

a- Người không có nơi cư trú nhất định có từ hai lần vi phạm trở lên trong thời hạn 12 tháng. Các trường hợp sau đây được coi là không có nơi cư trú nhất định :

- Không xác định được nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc đăng ký tạm trú và thường xuyên đi lang thang, không có nơi ở cố định.

- Có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú nhưng không sinh sống tại đó và thường xuyên đi lang thang, không có nơi ở cố định.

b- Người có nơi cư trú nhất định đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng sau đó lại thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm 2, mục I Thông tư này. Các trường hợp sau đây được coi là đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn :

- Đang chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà có hành vi vi phạm được quy định tại điểm 2, mục I Thông tư này.

- Đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà lại có hành vi vi phạm được quy định tại điểm 2, mục I Thông tư này.

Cần lưu ý : Đối với người có nơi cư trú nhất định, trong mọi trường hợp đều nhất thiết phải có điều kiện là đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thì mới có thể lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục.

4- Các trường hợp đối tượng do cơ quan Công an cấp huyện, cấp tỉnh trực tiếp phát hiện, thụ lý, điều tra trong các vụ vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà thuộc đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục theo quy định tại khoản 2 và khoản 7, điều 9, Nghị định số 76 cũng phải có đủ các điều kiện quy định tại Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 76 và hướng dẫn tại Thông tư này.

5- Trong trường hợp hành vi vi phạm lần sau cũng đã được cơ quan có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, nhưng sau khi xem xét, không đủ điều kiện để đề nghị áp dụng biện pháp này hoặc đã đề nghị nhưng không được Chủ tịch UBND cấp tỉnh ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thì phải chuyển ngay hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính để xử phạt theo quy định của pháp luật, trong trường hợp này thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là ba tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được hồ sơ.

Trong thời hạn nêu trên, nếu người đó lại thực hiện hành vi vi phạm hành chính mới trong cùng lĩnh vực trước đây đã vi phạm hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại điểm này mà thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính sẽ được tính lại kể từ thời điểm thực hiện hành vi vi phạm mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

6- Trường hợp một người thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục, vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở chữa bệnh thì theo quy định tại điều 113 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và điều 12 Nghị định số 76, cơ quan có thẩm quyền chỉ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh.

Trong trường hợp cơ quan Công an đã thụ lý hồ sơ đưa vào cơ sở giáo dục mà phát hiện người đó thuộc đối tượng đưa vào cơ sở chữa bệnh được quy định tại điều 26, pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính thì phải chuyển ngay toàn bộ hồ sơ đó cho cơ quan có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

7- Đối với trường hợp đối tượng đã có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng mà bỏ trốn, đến khi bị bắt lại mà người đó đã đủ 18 tuổi trở lên thì theo quy định tại khoản 2, điều 52 pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, Trưởng Công an cấp huyện làm văn bản đề nghị Chủ tịch UBND cùng cấp hủy quyết định đưa vào trường giáo dưỡng và lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở giáo dục theo thủ tục chung, mà không cần phải có điều kiện là đã bị giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

II- KINH PHÍ BẢO ĐẢM CHO TỔ CHỨC THỰC HIỆN VIỆC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP ĐƯA VÀO CƠ SỞ GIÁO DỤC :

1- Kinh phí bảo đảm cho tổ chức thực hiện việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bao gồm :

a- Kinh phí cho việc lập, xét duyệt hồ sơ, cho việc tổ chức đưa người vào cơ sở giáo dục, cho việc quản lý, ăn uống, sinh hoạt của đối tượng trong thời hạn được quản lý tại Công an cấp tỉnh trước khi đưa họ vào cơ sở giáo dục, cho việc truy tìm, bắt giữ đối tượng bỏ trốn.

b- Kinh phí cho đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện và tổ chức hoạt động của cơ sở giáo dục, cho ăn, mặc, ở, học tập, dạy nghề, văn nghệ, thể thao và phòng bệnh, chữa bệnh của trại viên.

c- Kinh phí cho các khoản chi khác có liên quan đến việc tổ chức thực hiện việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục.

2- Kinh phí bảo đảm cho tổ chức thực hiện việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục do ngân sách Nhà nước cân đối, bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Công an.

Việc lập dự trù kinh phí thường xuyên cho tổ chức thực hiện việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục được thực hiện như sau :

a- Công an cấp xã lập dự trù kinh phí gửi Công an cấp huyện, Công an cấp huyện tổng hợp, báo cáo Công an cấp tỉnh. Trên cơ sở đề xuất của Công an cấp huyện và các đơn vị chức năng, Công an cấp tỉnh có trách nhiệm lập dự trù kinh phí cho việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục của địa phương mình gửi Vụ Tài chính.

b- Cơ sở giáo dục lập dự trù kinh phí cho việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện và tổ chức hoạt động của cơ sở giáo dục, cho ăn, mặc, ở, học tập, phòng bệnh, chữa bệnh của trại viên và cho các hoạt động khác của cơ sở giáo dục, gửi báo cáo Cục Quản lý trại giam, cơ sở giáo dục và trường giáo dưỡng. Trên cơ sở đề xuất của các cơ sở giáo dục, Cục Quản lý trại giam, cơ sở giáo dục và trường giáo dưỡng lập dự trù kinh phí chung cho các cơ sở giáo dục, gửi Vụ Tài chính.

c- Trên cơ sở dự trù kinh phí của Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của Cục Quản lý trại giam, cơ sở giáo dục và trường giáo dưỡng, Vụ Tài chính lập dự trù kinh phí chung để bảo đảm cho việc thực hiện biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

III- VỀ LẬP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ĐƯA NGƯỜI VÀO CƠ SỞ GIÁO DỤC :

1- Việc lập hồ sơ đề nghị đưa người vào cơ sở giáo dục phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 9 Nghị định số 76.

Hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở giáo dục đối với người có nơi cư trú nhất định phải theo đúng quy định tại khoản 1, điều 9 Nghị định số 76, về ý kiến của UBMTTQ và các tổ chức xã hội cấp xã có liên quan thì tùy từng trường hợp cụ thể, Chủ tịch UBND cấp xã có thể tổ chức cuộc họp hoặc lấy ý kiến tham gia bằng văn bản.

Ý kiến của UBMTTQ và tổ chức xã hội cấp xã phải được Chủ tịch UBND cùng cấp nghiên cứu, tham khảo để cân nhắc trong quá trình xem xét, quyết định việc lập hồ sơ đề nghị đưa người vào cơ sở giáo dục.

2- Công an xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thu thập tài liệu, hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND cùng cấp duyệt, trình Chủ tịch UBND cấp huyện.

IV- PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, LẬP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ĐƯA NGƯỜI VÀO CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ TỔ CHỨC ĐƯA NGƯỜI VÀO CƠ SỞ GIÁO DỤC :

1- Cục trưởng Cục Cảnh sát hình sự có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp lãnh đạo Tổng cục Cảnh sát và lãnh đạo Bộ trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc lập hồ sơ đề nghị đưa người vào cơ sở giáo dục, tổ chức đưa người vào cơ sở giáo dục.

2- Giám đốc Công an cấp tỉnh, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm :

a- Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở giáo dục, giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến việc lập hồ sơ đề nghị đưa người vào cơ sở giáo dục theo thẩm quyền.

b- Làm Thường trực Hội đồng tư vấn, trường hợp vì lý do khác mà không thể tham gia Hội đồng tư vấn thì ủy quyền Phó Giám đốc phụ trách Cảnh sát làm thường trực Hội đồng tư vấn.

3- Trưởng phòng Cảnh sát hình sự Công an cấp tỉnh có trách nhiệm.

a- Chủ trì phối hợp với Trưởng phòng Cảnh sát điều tra, Văn phòng Công an tỉnh, thành phố (bộ phận Pháp chế) và các đơn vị có liên quan giúp Giám đốc Công an cấp tỉnh trong việc xem xét, lập hồ sơ đưa người vào cơ sở giáo dục và hướng dẫn lực lượng Cảnh sát hình sự thuộc Công an cấp huyện trong việc lập hồ sơ đề nghị đưa người vào cơ sở giáo dục.

b- Chậm nhất 07 ngày trước khi họp Hội đồng tư vấn, phải sao gửi các thành viên Hội đồng tư vấn văn bản của Chủ tịch UBND cấp huyện đề nghị đưa người vào cơ sở giáo dục (hoặc văn bản của cơ quan Công an cấp tỉnh trực tiếp đề nghị đưa người vào cơ sở giáo dục theo quy định tại khoản 7, điều 9 Nghị định số 76), bản tóm tắt lý lịch và hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục và các tài liệu khác có liên quan đến việc xem xét, quyết định đưa người vào cơ sở giáo dục, đồng thời gửi giấy mời đại diện thường trực Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh tham dự cuộc họp Hội đồng tư vấn (kèm theo tài liệu nêu trên).

c- Tổ chức thực hiện quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh về việc đưa người vào cơ sở giáo dục.

d- Giúp Giám đốc Công an cấp tỉnh thẩm tra, xác minh để đề xuất Chủ tịch UBND cấp tỉnh về việc hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 76.

4- Trưởng Công an cấp huyện có trách nhiệm :

a- Hướng dẫn Công an cấp xã lập hồ sơ đề nghị đưa người vào cơ sở giáo dục, chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng giúp Chủ tịch UBND cùng cấp xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị đưa người vào cơ sở giáo dục.

b- Phối hợp với phòng Cảnh sát hình sự trong việc tổ chức thực hiện quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh về việc đưa người vào cơ sở giáo dục, ra quyết định truy tìm theo thẩm quyền và tổ chức bắt giữ đối tượng đã có quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bỏ trốn.

5- Lực lượng Cảnh sát hình sự Công an các cấp có trách nhiệm chủ trì phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra và các đơn vị có liên quan giúp lãnh đạo Công an cùng cấp trong việc xem xét, lập hồ sơ đưa người vào cơ sở giáo dục và tiến hành các hoạt động khác có liên quan đến việc thực hiện biện pháp đưa người vào cơ sở giáo dục.

6- Trưởng Công an xã, phường, thị trấn có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND cùng cấp trong việc lập hồ sơ đề nghị đưa người vào cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật, phối hợp và thực hiện sự hướng dẫn, chỉ đạo của Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện trong việc tổ chức đưa người vào cơ sở giáo dục, bắt giữ đối tượng có quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bỏ trốn, quản lý đối tượng được tạm hoãn, tạm đình chỉ chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục.

V- HỘI ĐỒNG TƯ VẤN VỀ VIỆC ĐƯA NGƯỜI VÀO CƠ SỞ GIÁO DỤC :

1- Theo quy định tại điều 10, Nghị định số 76, thành phần Hội đồng tư vấn về việc đưa người vào cơ sở giáo dục bao gồm :

a- Giám đốc Công an - Thường trực Hội đồng.

b- Giám đốc Sở Tư pháp - Thành viên.

c- Giám đốc Sở Lao động-TBXH - “

d- Chủ tịch UBMTTQ.VN cấp tỉnh - “

2- Đại diện Thường trực Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh được mời tham dự phiên họp Hội đồng tư vấn. Đại diện Thường trực Hội đồng Nhân dân có thể phát biểu ý kiến tham gia nhưng không biểu quyết, trường hợp đại diện thường trực Hội đồng Nhân dân không đến dự được thì cuộc họp Hội đồng Tư vấn vẫn phải tiến hành bình thường.

VI- QUYẾT ĐỊNH ĐƯA NGƯỜI VÀO CƠ SỞ GIÁO DỤC :

1- Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định việc đưa người vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của Hội đồng tư vấn.

2- Quyết định đưa người vào cơ sở giáo dục có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và phải được gửi ngay cho Công an cấp tỉnh, Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc nơi đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục đối với người đó và giao cho người phải chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục trước khi thi hành.

3- Nội dung quyết định đưa người vào cơ sở giáo dục phải ghi rõ ngày, tháng, năm ra quyết định, họ, tên, chức vụ của người ra quyết định, họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nghề nghiệp, nơi cư trú của người bị đưa vào cơ sở giáo dục, hành vi vi phạm pháp luật của người đó; điều, khoản của văn bản được áp dụng; thời hạn phải chấp hành quyết định; nơi chấp hành quyết định; quyền khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định đưa vào cơ sở giáo dục theo quy định của Pháp luật.

4- Trong trường hợp người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục đang phải chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (thuộc trường hợp quy định tại tiết b, điểm 3, mục I Thông tư này) thì trong quyết định đưa người vào cơ sở giáo dục phải có nội dung hủy quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người đó để họ chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục.

VII- THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH ĐƯA NGƯỜI VÀO CƠ SỞ GIÁO DỤC :